

Bản án số: **76/2019/HS-ST**
Ngày 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Công Thắng**

Ông **Nguyễn Phi Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phú S**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1991 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 06, phường D, quận C, Tp. Đà Nẵng; Nơi ở: Nam cầu L, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phú L và bà Nguyễn Thị Phương N; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Hoàng V**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1990 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 62, phường H, quận S, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương N (chết) và bà Lê Thị L; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú S:** Luật sư **Lê Hữu Phúc** – Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo luật định. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1968 – Nơi cư trú: Nam Cầu L, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

- Anh **Mai Hoàng A**, sinh năm 1991 – Nơi cư trú: Tổ 61, phường H, quận S, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

- Anh **Lê Văn Huỳnh T**, sinh năm 1995 – Nơi cư trú: Tổ 61, phường H, quận S, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh **Văn Ngọc T1**, sinh năm 1993 – Nơi cư trú: Đường T, phường U, quận C, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22h40' ngày 21/3/2019, tại khu vực trước nhà hát V, thuộc phường U, quận C, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy CATP Đà Nẵng, tiến hành kiểm tra 02 thanh niên có biểu hiện nghi vấn, phát hiện trong túi quần bên trái của Trương Hoàng V có một gói nilong kích thước (4x7)cm bên trong có 04 viên nén màu xanh và 01 gói nilong kích thước (2x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Trong túi áo của Nguyễn Phú S có một gói nilong kích thước (5x10)cm bên trong chứa 127 viên nén màu xanh và 04 gói nilong kích thước (2x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phú S và Trương Hoàng V, tạm giữ:

*** Của Nguyễn Phú S:**

- 01 (một) gói nilong màu trắng, bên trong có 127 (một trăm hai mươi bảy) viên nén màu xanh và 04 (bốn) gói nilong, bên trong mỗi gói chứa tinh thể màu trắng, theo S khai nhận đây là ma túy loại thuốc lắc và ma túy Ketamine, được niêm phong ký hiệu B1 và B2.

- 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Phú S.

- 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ MASTEL, được gắn sim số: 089824xxxx.

- 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ IPHONE, được gắn sim số: 037588xxxx.

- 01 (một) xe mô tô, được gắn BKS: 43D1-58xxx.

- Tiền mặt: 3.650.000 đ (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

*** Của Trương Hoàng V:**

- 01 (một) gói nilong màu trắng, bên trong có 04 (bốn) viên nén màu xanh và 01 (một) gói nilong, bên trong mỗi gói chứa tinh thể màu trắng, theo V khai nhận đây là ma túy loại thuốc lắc và ma túy Ketamine vừa mua của S, được niêm phong ký hiệu A1 và A2.

- 01 (một) CMND mang tên Trương Hoàng V.

- 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ IPHONE, được gắn sim số: 037307xxxx.

- Tiền mặt: 24.900.000đ (hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Theo Kết luận giám định số 93/GĐ-MT ngày 29/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì: tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1, B1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu tinh thể A1 là: 0,615 gam; B1: 2,556 gam.

Viên nén màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A2, B2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A2: 1,161 gam; B2: 36,518 gam.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Nguyễn Phú S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, S tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng đầu tháng 3 năm 2019. Nguồn ma túy, S mua của một nam thanh niên tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch), trú tại TP. Hồ Chí Minh và mua của một nam thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), trú tại TP Đà Nẵng, cụ thể:

- Vào ngày 15/3/2019, S mua ma túy của H với số lượng 50 (năm mươi) viên ma túy thuốc lắc, giá 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng)/01 viên, tổng số tiền mua ma túy là 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng), S giao tiền và nhận ma túy trên đoạn đường Đ, thuộc quận K, TP Đà Nẵng.

- Vào ngày 17/3/2019, S mua ma túy của N1 với số lượng là 100 (một trăm) viên ma túy thuốc lắc, giá 260.000đ (hai trăm sáu mươi ngàn đồng)/01 viên và 10 (mười) gói ma túy Ketamine, giá 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng)/01 gói, tổng số tiền mua ma túy là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng). S đã gửi số tiền này cho nam thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch, là người giới thiệu N1 cho S), Đ nói sẽ chuyển tiền cho N1. Khoảng 16h30 cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho S đến vòng xoay đường Y – Q, TP Đà Nẵng để nhận ma túy. S đến điểm hẹn thì có một thanh niên khác đến giao ma túy cho S.

Sau khi mua ma túy về, S đã bán được 23 (hai mươi ba) viên ma túy thuốc lắc và 06 (sáu) gói ma túy Ketamine cho nhiều người nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm giao dịch và nhân thân, lai lịch của người mua. Lần gần nhất là vào ngày 21/3/2019, S bán cho Trương Hoàng V 04 (bốn) viên thuốc lắc và 01 (một) gói ma túy Ketamine với giá tiền là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm ngàn đồng), giao dịch mua bán tại khu vực trước nhà hát V, TP Đà Nẵng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang S và V.

Nguyễn Phú S thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Trương Hoàng V thông qua đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) cho số điện thoại để liên lạc Nguyễn Phú S mua ma túy, mục đích của V mua ma túy vào quán bar B cùng nhóm bạn Mai Hoàng A (SN 1991); Lê Văn Huỳnh T (SN 1995) cả hai cùng trú: Tổ 61, phường H, quận S, TP Đà Nẵng cùng với người thanh niên tên N2, D (không rõ địa chỉ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Cơ

quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập lấy lời khai Mai Hoàng A, Lê Văn Huỳnh T không liên quan gì đến việc mua ma túy của Trương Hoàng V.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 28/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Trương Hoàng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Phú S, Trương Hoàng V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung kết luận của bản cáo trạng; nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và hoàn cảnh gia đình xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phú S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trương Hoàng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú S từ 17 đến 18 năm tù.

+ Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hoàng V từ 03 đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát không đề nghị

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật đã được nêu tại bản cáo trạng.

- Luật sư Lê Hữu Phúc bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú S thống nhất với tội danh, điểm khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo S. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, số chất ma túy mà bị cáo tàng trữ để mua bán chỉ trên mức khởi điểm theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Luật sư đề nghị khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần phải xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự giác khai báo ra lần mua và bán ma túy trước đó vào ngày 15/03/2019; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ để mua bán có mức độ, xem xét các tình tiết về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xét giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của Luật sư và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lúc 22h40' ngày 21/3/2019, tại khu vực trước nhà hát V, thuộc phường U, quận C, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy CATP Đà Nẵng, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Phú S bán ma túy loại Ketamine với khối lượng 0,615 gam và loại MDMA với khối lượng 1,161gam cho Trương Hoàng V để sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ trong túi áo của Nguyễn Phú S, ma túy loại Ketamine với khối lượng 2,556 gam và loại MDMA khối lượng 36,518 gam. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Phú S phải chịu trách nhiệm: Loại Ketamine là 3,171gam và MDMA là 37,742 gam, nhằm mục đích để bán cho các đối tượng khác kiếm lời; quá trình điều tra Nguyễn Phú S còn tự khai nhận ngày 15/03/2019 còn mua 50 viên ma túy thuốc lắc của một đối tượng tên H về bán lại cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn Tp. Đà Nẵng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phú S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm tù; bị cáo Trương Hoàng V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, HĐXX nhận thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lợi nhuận là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị nghiêm cấm; nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân và nhằm mục đích vụ lợi các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội của mình; bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội 2 lần trở lên nên còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, đối với các bị cáo

cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo S và V đều tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng, khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo S tự giác khai ra hành vi phạm tội diễn ra trước đó ngày 15/03/2019 khi chưa ai phát hiện; các bị cáo đều có nhân thân chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình có những khó khăn nhất định, trong đó bị cáo V gia đình có thân nhân có công với cách mạng ông Trương C (ông nội) là liệt sỹ và bà Nguyễn Thị M (bà cố nội bị cáo) được Nhà nước phong tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo S có cha hiện đang bị bệnh ung thư đại tràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử vận dụng để xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, đối với các bị cáo Nguyễn Phú S và Trương Hoàng V cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để tăng cường răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy kèm mẫu bao gói còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung công Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ MASTEL, được gắn sim số: 089824xxxx và 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ IPHONE, được gắn sim số: 037588xxxx thu giữ của Nguyễn Phú S; 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ IPHONE, được gắn sim số: 037307xxxx thu giữ của Trương Hoàng V do đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.
- Tuyên trả lại cho Nguyễn Phú S 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phú S và trả lại cho Trương Hoàng V 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trương Hoàng V.
- Tuyên tiếp tục quy trừ của Nguyễn Phú S số tiền 3.650.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) và quy trừ của Trương Hoàng V số tiền 24.900.000đ (*Hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng*) để đảm bảo thi hành án phạt tiền và án phí.

[5]. Về các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với đối tượng tên T2, N2, D không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có cơ sở.
- Đối với chiếc xe mô tô BKS 43D1-580.XX thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Phương N (mẹ của S) cho Nguyễn Phú S mượn nhưng bà N không biết S sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP. Đà Nẵng đã trả lại cho bà N là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phú S, Trương Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trương Hoàng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Nguyễn Phú S 17 (Mười bảy) năm tù**; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/03/2019.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phú S số tiền 10.000.000 đồng.

2/ Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Trương Hoàng V 03 (Ba) năm tù**; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/03/2019.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trương Hoàng V số tiền 10.000.000 đồng.

II. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy kèm mẫu bao gói còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ MASTEL màu vàng, được gắn sim số: 089824xxxx và 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ IPHONE mặt sau màu vàng hồng, được gắn sim số: 037588xxxx thu giữ của Nguyễn Phú S; 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ IPHONE mặt sau màu bạc, được gắn sim số: 037307xxxx thu giữ của Trương Hoàng V do đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Tuyên trả lại cho Nguyễn Phú S 01 (một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Phú S và trả lại cho Trương Hoàng V 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trương Hoàng V. *(Hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án)*

- Tuyên tiếp tục quy trừ của Nguyễn Phú S số tiền 3.650.000 đồng *(Ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* và quy trừ của Trương Hoàng V số tiền 24.900.000đ *(Hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng)* để đảm bảo thi hành án phạt tiền và án phí; nếu còn dư thì trả lại cho bị cáo. *(Hiện đang được gửi vào tài khoản số 3949.0.1054137.xxxxx của Cục thi hành án Tp. Đà Nẵng mở tại Kho bạc Nhà nước).*

(Số tang vật chứng còn lại hiện Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/09/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

III.Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phú S và Trương Hoàng V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV/. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo S, V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay; riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long